

NGHE THEN KỂ CHUYỆN

ĐẶNG HOÀNH LOAN

TÓM TẮT

Những chuyện kể trong Then giới thiệu cho chúng ta một cách vắn tắt về tín ngưỡng Then và thầy Then (người trực tiếp làm lễ Then); đồng thời, giới thiệu ngắn gọn nội dung một số câu chuyện kể (trong muôn vàn câu chuyện kể) mà thầy Then hát lên trong một lễ Then. Nội dung văn học của những câu chuyện kể ấy có giá trị nhân văn sâu sắc, phản ánh chân thật tâm lý và đời sống xã hội của người Tày, Nùng, Thái trong trường kì lịch sử.

Từ khóa: Then; thầy Then; chuyện kể.

ABSTRACT

The singing stories of Then introduces us briefly to Then belief and Then followers; At the same time, briefly introduce the content of some narratives (in the number of narratives) that Then master practitioners sang in a Then practice. The literary content of these narratives is deeply humanistic, reflecting the true psychology and social life of the Tay, Nung and Thai people in the historical period.

Key words: Then; Then Master; Narrative.

Ở nước ta, người Tày, Nùng, Thái sống tập trung ở các tỉnh miền núi phía Bắc, thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái. Họ cùng quan niệm: vũ trụ chia làm ba miền: miền Đất (nơi con người cư ngụ), miền Trời (nơi trụ vì của Ngọc hoàng thượng đế và các thần thánh, Phật, tiên), miền Nước (nơi trụ vì của Long vương và các quỷ thần). Con người chia hai phần: thân xác và hồn vía. Hồn vía không bỏ đi thì thân xác khỏe mạnh, vạn vật tốt tươi; hồn vía bỏ đi thì thân xác suy, cây cối héo tàn.

Nơi hồn vía đi lang thang là miền Trời, miền Đất và miền Nước. Người có năng lực tìm lại được hồn vía ở các miền trả về cho vạn vật và con người là các thầy Then.

Các thầy Then không dựng đền, miếu, không có nơi ở biệt lập. Họ sống hòa nhập trong đời sống cộng đồng, cũng đi nương, làm rẫy, cũng cày bừa, cấy hái, cũng lên rừng hái măng, lấy củi, nhưng họ khác với người đời vì họ là người có căn Then. Người

có căn Then là người được Ngọc hoàng thượng đế giao việc, thay mặt Ngọc hoàng làm Then (tức thực hành nghi lễ cúng vía) để tìm lại hồn vía xiêu lạc trả về cho thân xác con người; để đạt với Ngọc hoàng và các vị thần thánh những nguyện ước của con người. Đồng thời, cũng có nhiệm vụ đưa hồn vía người quá cố về với Đăm - nơi miền Trời¹. Với chức năng ấy, khi được mời làm Then, các thầy Then đến nhà tín chủ, chuyện trò với tín chủ, hướng dẫn tín chủ chuẩn bị đồ lễ, bày biện, trang trí nơi làm Then. Họ không đòi hỏi tiền nong, công xá. Sự gần gũi ấy tạo ra niềm tin của tín chủ đối với sứ mệnh trời đã giao phó cho thầy Then.

Ngày nay, nhiều nhà nghiên cứu quan niệm, Then là tín ngưỡng Shaman. Nhưng dưới góc độ của người nghiên cứu nghệ thuật học, chúng tôi tâm đắc ý kiến của thầy Then Lương Long Vân (sinh năm 1923), tộc người Tày, hiện đang sống ở thành phố Tuyên Quang. Ông gọi Then là lễ cúng, thầy Then là thầy cúng. Ông cho hay, khi làm Then, các

thầy phải ứng dụng mười lăm khoa cúng có sẵn của nghề Then² vào từng lễ cúng cụ thể, đó là các khoa: Động hương, Động tính, Đếm lễ vật để lên đường, Đến cung Thổ công đầu làng, Đến thần Thành hoàng bản xã, Đến phần mộ gia tiên, Đến tổ tiên của tín chủ, Đại lễ lầu Then, Roòng thương khám hải, Khám hải, Giải kì hạn người già (cần ké), Cúng mụ và giải hạn hết tuổi (lúc đểch), Bách cốc, Bách hoa, Xướng thập điện Diêm vương chuộc hồn sinh nhân. Mỗi khoa cúng có từ ba đến bốn ngàn câu thơ, các thầy Then sẽ phải hát trong suốt quá trình diễn xướng Then.

Cho đến nay, việc tiến hành các nghi lễ Then vẫn là tập tục sinh hoạt tín ngưỡng gắn bó chặt chẽ với đời sống người Tày, Nùng, Thái. Người hiếm muộn vẫn làm lễ Then cầu hoa³; trẻ sinh ra yếu đau vẫn làm lễ Then trừ tà; khi cưới xin vẫn làm lễ Then nhập hôn cô dâu về nhà chồng; khi già yếu, ốm đau vẫn làm lễ Then cầu phúc, cầu mệnh; khi mãn tang vẫn làm lễ Then thôi tang đưa hồn về với Đăm, tháng 10 vẫn làm lễ Then cốm mới... Đặc biệt, khi xuân về, bản làng vẫn cùng nhau tổ chức làm Then cầu mùa, cầu bình yên; làm Then Kin Pang và Then dâng hoa mùa xuân, để các con nuôi⁴, dân bản tạ ơn thầy Then, tạ ơn trời đất, thánh thần đã phù giúp dân bản một năm an khang thịnh vượng.

Then mùa xuân là những lễ Then tập trung đông người nhất, vui vẻ nhất của dân bản sở tại và cả dân bản lân bang, ở đó, cộng đồng được tham gia vào các tiết lễ, được múa hát cùng với thầy Then; được trải nghiệm cuộc đời qua những câu chuyện kể kì bí mà có thật, thần tiên mà rất đời, xa lạ mà gần gũi trong thế giới vô hình của những câu chuyện kể.

Khi làm Then, thầy Then không nháy nhót, múa may, không nhập đồng phán xét, dạy bảo, không vung tay ban lộc, mà ngồi nghiêm trước mâm khoản⁵, đánh ba hồi chuông thỉnh báo Phật, thánh, rồi phất quạt che mặt, ôm đàn so dây, dạo đàn, bắt vào bài cúng (khoa cúng).

Mỗi bài cúng, ngoài những lời thỉnh cầu ngắn gọn, còn lại là những câu chuyện kể, thể hiện sự khôn khéo, kiên định, uy quyền, tình yêu và cả sức mạnh quân sự khi thầy Then điều khiển binh mã⁷ chở lễ vật dâng lên các cửa thần thánh xin vía, cầu con, cầu mệnh ở ba mường.

Những câu chuyện ấy được kể trong một không gian thiêng, được trình diễn bằng nghệ thuật hát xướng, có tác động mạnh mẽ tới những người ngồi dự lễ, không chỉ làm cho thầy Then hưng phấn, mà đến những người ngồi dự lễ cũng bị si mê.

Những câu chuyện kể diễn ra suốt lễ Then. Và, cũng có thể nói, suốt lễ Then là những câu chuyện kể (trên dưới 4000 câu thơ 5 chữ và 7 chữ). Khởi đầu là câu chuyện “Khiển hương”.

Khiển hương, tức sai hương đi tới các cửa trời, báo với các thánh thần rằng, đêm nay thầy Then có lễ Cầu khoản⁸. Thầy xin Đăm tổ⁹ cấp âm binh, quan tướng về giúp thầy mang lễ vật dâng lên các cửa Phật, thánh, vua Cha.

Xưa nay, người đời quen dùng hương trong những ngày cúng Phật, cúng thần thánh, cúng ông bà. Khói hương tỏa, mùi hương thơm, tạo ra không gian linh thiêng, không khí trầm mặc. Khói hương cho ta những phút giây yên ắng, tránh khỏi những xô bồ của cuộc đời. Ít ai biết được câu chuyện khởi nguồn của hương, do đâu mà có, cơ sao ta dùng hương.

Trong lễ Then cầu khoản, thầy Then Hà Ngọc Cao ở làng Ái, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã kể câu chuyện về hương, trong tiết lễ “Khiển hương”.

Khởi nguyên, hương là nàng Hán Quế, người con gái sinh ra ở Đông Sinh Ngàn Dã, một vùng rừng núi mệnh mông trên mường Trời. Từ nhỏ, nàng đã thích thông dong, an nhàn. Lớn lên không màng chuyện trăng gió. Đến khi khuất bóng, nàng vẫn là người con gái trinh trắng. Vậy mà số phận trớ trêu, khi chết, nàng không được thánh thần hóa kiếp. Một lần Mẹ Bụt gặp nàng, thấy nàng vẫn xinh đẹp nét na, vẫn ăn chay, niệm Phật, sống thanh tịnh, mới cho hồn nàng trở về ngàn dã làm bạn với cây quế mộc hương. Để đền ơn Mẹ Bụt, nàng tự nguyện làm người đi khắp trời đất, giúp thế gian thông sự tới thánh thần những nguyện ước của mình. Lúc đi, nàng là Hương sinh, có vóc dáng thần tiên¹⁰.

Bài “Khiển hương” của thầy Then Hoàng Văn Tâm, ở Tp. Lạng Sơn mô tả chuyến đi lên mường Trời của hương sinh rất lãng mạn. Lời ca có câu:

Hương trầm ngào ngạt tựa thác mây
Hương vờn khắp vườn cây như lụa...

Gốc số hỏi hương khói, việc chi?...
Thần hương mới nhẹ nhàng phân giải:
Rằng không có việc gì to tát.
Có vía này họ ở trần gian, đơn thân đơn chiếc,
Vía này nơi cửa thế yếu đau,
Vía này nơi dương gian sâu muộn.
Không biết hồn vía lạc về đâu?.

Khi Hương sinh đã thông tin tới hết các cửa thánh, thần, Đằm tổ liên cấp âm binh xuống. Thấy Then đón binh mã xuống vườn hoa trước nhà, vào cây đào trước cửa, chuẩn bị tiến hành cuộc hành binh đi tìm vía, xin vía về trần gian.

Trước khi xuất binh mã, thầy Then phải làm lễ giải uế - làm cho thanh sạch các đồ lễ và cả những người dự lễ. Trong lễ tiết "Giải uế", thầy Then kể chuyện về cây thanh thảo: "Thanh Thảo là con gái của Hán Đò. Ở tuổi 15, nàng đẹp như hoa, tính tình nét na, thùy mị. Nhưng số phận éo le, chẳng cho nàng được như người. Nàng bị cha mẹ cấm cung ở chốn thảo nguyên vắng vẻ, rồi ép gả nàng cho ông già ở tuổi gần đất xa trời. Tủi phận, nàng bỏ nhà ra đi, đi mãi vào chốn rừng xanh hoang vu, rừng sâu ve gọi. Buồn bã, nàng quyết định ăn lá ngón quyền sinh. Nàng chết, thân hóa thành mây, thành sương mù, thành khói bụi. Thương cuộc đời trong trắng của nàng, Ngọc Hoàng thượng đế phân nàng xuống trần thế quét bẩn, mừng Trời phân nàng xuống nhân gian quét uế. Từ đây, khi làm lễ giải uế, các thầy Then lại gọi tên nàng Thanh Thảo giúp mình làm thanh sạch đồ lễ, người làm lễ và cả người dự lễ"¹¹.

Cuộc hành binh của đoàn binh mã do chúa Then¹² dẫn đầu, mang lễ vật dâng lên các cửa thần thánh trên mừng Trời để tìm vía, xin vía trả về cho tín chủ là nội dung Then dài nhất, phức tạp nhất và nhiều tình tiết nhất trong suốt đêm lễ Then.

Cuộc hành binh được mô tả: Trống đại nổi lên, quân quốc hò reo lên khải. Ngựa phóng qua bản Mẹ Báu, lần phi lên bản Mẹ Khoảnh¹³. Quân quan tiến lên ba mươi mừng Phạ, năm mươi mừng Sao, ba mươi ao trời, năm mươi nhà mừng Thiên, năm mươi thang bắc lên trời. Ngựa phóng lên nhà Mẹ Hoa¹⁴. Lân phóng lên nhà Mẹ Sớ. Đoàn quân phải xuống tạo Khau Thương, mừng Khau Cảnh, bên trái là thành đá, bên phải là đường lên Nước Sóng, nơi đây ngăn ngắt bóng cây thông, cây vác.

Rồi đoàn quân quay xuống đường Then Thơ, đường Đá Bạc, tạo Đá Hương, mừng Đá Hoa, chốn ngã ba Quảng Hàn¹⁵.

Cuộc hành binh lần lượt vượt qua nhiều không, nhiều khái¹⁶, nhiều bản làng: làng lười, làng dốt, làng ăn tham ăn vụng, làng cờ bạc xóc đĩa, làng hút thuốc phiện. Đoàn quân còn phải vượt qua đồng ma thương, ma dớp, vượt qua núi quỷ dữ, những nơi thường xuyên xảy ra nạn trộm cướp lễ vật trên mừng Trời. Để có đủ sức chống trả được ác quỷ, thầy Then phải dùng binh trước cửa hang thần Dả Dỉn, cho binh lính vào mượn nón Kê Ngúp chớp vàng, mượn gậy thần hai đầu: đầu sinh đầu tử; gậy có sức mạnh ghê gớm: cầm xuống biển, nước biển cạn; chỉ núi cao, núi cao đổ; chỉ mặt trời, mặt trời bùng sáng; chỉ đặng gốc, muôn loài chết, chỉ đặng ngọn, muôn loài sống lại. Để cuộc hành binh dâng lễ vật được an toàn, chúa Then buộc phải mượn được gậy thần của Dả Dỉn.

Thầy Then kể: Khi quân Then bước vào cửa hang, trông thấy Dả Dỉn đang ngồi ngáp dài, áo chằng đụp trên người, mặt gầy guộc, mũi như mũi khỉ, mắt đầy rỉ, răng trắng bệch, to như quả chuối, da sần sùi như da rắn lột. Quân Then trình bày lí do xin mượn gậy thần. Dả Dỉn không cho mượn. Hai bên trao đi đổi lại hồi lâu, Dả Dỉn trừng mắt quát: Mày có trăm lượng vàng tao cũng không cho mượn. Mày muốn mượn được gậy thần thì phải vật được tao ngã xuống đất ba lần, bằng không thì rút khỏi nơi này. Thuyết phục được mục yêu tinh quái ác này đã khó, nhưng vật ngã được mục còn khó hơn. Quân Then bàn bạc hồi lâu, rồi thống nhất cử Khóa quan trẻ tuổi, khỏe mạnh nhất đoàn quân vào tỉ thí. Khóa quan bước vào nói những lời nhẹ nhàng, khiêm tốn với mục, ngỗ hầu mượn được nón và gậy mà không phải tỉ thí. Ngờ đâu, Dả Dỉn chỉ vào mặt Khóa quan quát lớn: "Ma ranh đừng khôn ngoan dối mẹ/Đã vật thì chẳng nể người nào/Thật là mày vật tao xuống dưới ba lần/Gậy thần linh cho mày lấy không/Cả nón vàng ta đây cũng cho". Hai bên lao vào nhau, người quăng bên nọ, kẻ vật bên kia, cuối cùng Dả Dỉn chịu thua cả ba keo. Dả Dỉn buồn bã trao gậy và nón cho Khóa quan đúng như lời đã hứa. Mượn được gậy thần và nón Kê Ngúp của yêu tinh Dả Dỉn, đoàn quân của chúa Then có bảo bối lên đường¹⁷.



Lễ Then Mừng nhà mới (dân tộc Tày, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) -

Ảnh: Nguyễn Danh Long

Đoàn quân của chúa Then tiếp tục vượt qua bản Pak Phường, Pak Pok, khái Pá Liếng, Phiêng Tâu, những bản thật kỳ lạ: người sống nhàn hạ nhưng quanh năm không manh quần, tấm áo, sống đói khát nên thường chết khi còn rất trẻ. Đoàn quân của chúa Then cảm thương, lo lắng cho những hồn vía nơi trần gian lọt lên những bản, những khái này sẽ có cuộc sống khó khăn, khổ ải, không quần áo, không nhà cửa. Thầy Then dùng binh gọi vía, dụ dỗ vía: Đi theo mình, lên theo Then đi/Lên cùng Then/Tiếng đàn nhấn nơi này nơi không yên/Làng này làng không lành, Bé gái đánh võng sợi gai quên trưa, đánh võng mây quên cơm/Không được nói lời ngọt, không được nói lời mềm/Dậy đi út, dậy đi. Dậy đi theo Then ra khỏi đất này¹⁸.

Cứu được vía lạc khỏi khái Pá Liếng, Phiêng Tâu, đoàn quân của chúa Then lại khẩn cấp hành binh. Họ “vào đến rừng thông lá rủ, lọt đến đất sương phủ ngàn mây, rồi đến được cung Phật cả”. Chúa Then truyền lệnh dừng binh, chuẩn bị đồ lễ dâng lên đức Phật. Trong lễ tiết này, thầy Then kể: Thuở xưa, có chàng Xiên Cầm hiền lành, tốt nết, 30 tuổi không lập gia đình, suốt ngày mơ mộng. Một

lần, chàng đi lang thang rồi lạc lên tận nương Trời. Ở đây, chàng tìm đường đến cung Phật cả nghe kinh. Chàng được Phật cả quý mến và khuyên về sống dưới trần gian. Trước khi về, Phật cả cho chàng giống tầm và giống bầu, nói đem về hạ giới nuôi trồng, khi nào tầm cho tơ, bầu cho trái hãy làm thành cây đàn, gảy lên cho thiên hạ cùng vui. Trở về hạ giới, chàng thực hiện đúng lời Phật bảo ban. Chàng lấy tơ tầm xe dây, lấy quả bầu làm thùng, lấy gỗ dâu làm cần, chế ra cây đàn 12 dây. Đàn đánh lên, hay đến nỗi làm cho con người và muôn vật chìm đắm, quên hết ngày tháng, công việc. Phật cả hay tin, lệnh phải cắt bỏ đi chín dây, để lại ba dây, giao cho Xiên Cầm làm thầy Then đàn hát, cứu dân độ thế, từ đấy, đàn có tên là tính Then (đàn của thầy Then)”¹⁹.

Rời cung Phật cả, trên đường đi dâng lễ vật, binh mã của thầy tiếp tục phải vượt khỏi vùng nước hoa, vượt qua miền Bách Diểu, vượt sông vàng, biển bạc để đến núi Khau Các. Nhưng khi tới miền Bách Diểu, nơi rừng núi bạt ngàn, bỗng hàng trăm ngàn tiếng chim hót động lá, rung hoa, làm cho quan quân ngẩn ngơ, ngựa voi chùn bước. Thấy sự

lạ, chúa Then truyền quan bản huyện đòi bằng được trăm loài chim lại để Chúa phán. Các loài chim kéo tới, mỗi chim tâu một chuyện và xin được cho chức tước, công việc. Phượng hoàng tâu: tôi là con của vua cha Ngọc hoàng thượng đế, được phái xuống cai quản mọi rừng núi, suối khe. Tôi không làm gì nên tội mà chim công lại vu họa cho tôi. Hiên cốc tâu: tôi là con của Thái tông Thượng thiên, do tội đại náo bị giam cầm ba năm, sau bắt đi cống sứ Ngô bang. Thấy cực thân, tôi liền tự vẫn, hồn bay về cửa Mẹ Sinh, hài cốt bỏ lại nơi rừng rậm, biến thành chim hiên cốc, khi kêu thương là trời nắng. Từ Quy tâu: tôi vốn là người trần thế, từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, sống với bà. Nhưng bà già quá, không còn sức cày ruộng, cuộc nương phải đi ăn xin khắp xa gần. Của xin được không đủ nuôi cháu. Tôi được bà cô thương xót đến đón về nuôi, nhưng ngày ngày bắt chăn trâu, cắt cỏ từ sáng đến đêm. Tội phạm, tôi tự vẫn, hồn bay lên thượng đình Tam Quang. Hằng năm, vào tháng Ba mùa hoa nở, tiếng tôi kêu thương cho số phận của mình suốt canh khuya. Chim hạc tâu: tôi vốn là Phò mã của vua Trời, được phái xuống trần gian trông nom rừng núi. Chẳng may ba năm trời đại hạn, thiên hạ mất mùa, không còn cỏ cho ngựa ăn, vua từ chức, trời không có vua nữa. Thất thế, tôi du cư vào rừng rậm, khi chết biến thành chim hạc trắng. Nghe hết chuyện của trăm loài chim, chúa Then phân xử rành rẽ từng chuyện. Loài nào cũng được chúa Then phong chức tước, phân công việc hợp lí, tạo ra sự hòa thuận cho muôn loài. Rừng xanh trở lại yên ả, đoàn quân chúa Then tiếp tục lên đường²⁰.

Vượt qua rừng Bách điều, đoàn quân của chúa Then phải hành binh vạn dặm mới tới được nơi có "Mười hai dòng nước về hợp xứ". Nơi đấy mới có đường xuống Long vương Thủy phủ; đường về cung Mẹ Hoa, Mẹ Báu; đường đến cung Ngọc Hoàng thượng đế.

Trên chặng đường vạn dặm này, thấy Then kể biết bao nhiêu chuyện. Chuyện "Pắt Meêng pắt Ngoảng" kể về người thiếu phụ mất chồng, buồn thương khóc ròng cho tới tháng Năm mùa cây thì chết, xác biến thành con ngoảng trên núi, con niềng dưới sông. Chuyện đoàn quân của chúa Then vào đến dãy núi Khau Khắc khô hạn, nắng gắt gao, cây to, cây nhỏ đều chết héo, không có lá, có cỏ cho

ngựa ăn, không có nước cho quân uống, hành binh vô cùng cực khổ. Chuyện "Then và Pụt" xưa là anh em, người con vợ cả, người con vợ lẽ, chỉ vì tranh nhau nước ruộng mà mỗi người mỗi nơi, Then phải lên rừng tìm cường, só²¹ làm Then. Truyện "Gà gáy gọi mặt trời" kể: Trên trời có 12 ông mặt trời, con người sống chỉ có ngày không đêm. Vua Nghiêu sai người đi bắn. Người đó bắn rụng 10 ông mặt trời, còn 2 ông, một ông lặn xuống biển Đông, một ông ẩn vào trong mây mù, trời không còn ánh sáng. Vạn vật bàn nhau cử gà đi gáy gọi ông mặt trời. Nhưng nước biển mênh mông, gà phải cưỡi trên lưng vịt vượt sóng cắt tiếng gọi, ông mặt trời mới xuất hiện. Để đền công ơn của vịt, gà hứa sẽ ấp trứng và nuôi con cho vịt.

Chuyện "Săn nai" là câu chuyện rất cảm động về cái chết của hai con vật nai và hoẵng. Thấy Then kể: Để làm cỗ lễ dâng lên các mẹ trên trời, đoàn quân của chúa Then phải vào rừng săn con nai, con hoẵng. Cuộc vây bắt diễn ra rất rầm rộ, nào súng săn hàng trăm khẩu, chó săn hàng trăm con bủa vây khắp núi rừng. Mẹ hoẵng trốn xuống khe, mẹ nai lao xuống đèo nhưng đèo tối tăm, khe nổi khe, chạy không thoát. Mẹ nai, mẹ hoẵng bị bắt, quỳ lạy van xin đừng xẻo thịt róc xương, xin đừng vội giết. Nhưng số phận đã định sẵn, nai, hoẵng đành cam chịu. Trước khi chết, nai, hoẵng cất tiếng gọi con: "Con ở nơi đâu mẹ tìm/Trong rừng xa mẹ dặn/Nghe tiếng mẹ vọng hãy tìm/Nghe thấy mẹ than hãy lại/Con ơi! Ở đâu về bú mẹ một lần/Ở đâu về bú mẹ một chút/Từ nay đói khát biết tìm ai?/Khát sữa biết làm sao?/Hôm nay, thân mẹ bị chết uống chết oan/Hiến tế cho nhà chủ/Nhà chủ người ta săn/Nhà chủ người ta bắt/Thân mẹ ngày trước còn dẫn con ăn cỏ ở đồi xa/Mẹ đây còn dẫn con ăn cỏ non nơi đầu suối/Hôm nay mẹ bị giết cho bình quan/Mẹ bị chết oan cho mình chủ/Từ nay con đói hãy tìm chỗ ăn xa/Khát nước ăn ngọn lá/Nghĩ mà thấy đau xót thương con/Nghĩ mà thấy xót xa con quá/Xót xa con nơi trần thế còn đại non/Con mình nơi trần gian còn thơ dại/Con chưa biết đường tìm kiếm cái ăn/Bữa ăn, bữa không/Bữa nhịn ăn để ngủ/Con ơi! Từ nay con đói hãy há miệng chờ giọt sương/Từ nay, con khát hãy há miệng cho nước lá/Đợi sương sớm, sương mai, đợi sương đêm ăn,

uống/Tự uống nước nuôi thân/Tự uống sương nuôi miệng/Từ nay đói, con hãy tự để trong lòng/Giờ dặn tiễn đã qua..."²².

Đường hành binh gian lao của chúa Then rồi cũng tới được nơi có "Muời hai dòng nước về hợp xứ". Nhưng trước mặt đoàn quân là biển cả mênh mông, sóng bạc đầu cuộn cuộn. Muốn tới đường xuống Thủy phủ Long vương cứu vía, đoàn quân của chúa Then phải tìm thuyền vượt biển.

Chúa Then ra lệnh dừng binh, cho người gọi phu thuyền. Phu thuyền đáp: Ngày nào phu thuyền chúng tôi cũng chèo thuyền qua thác, đầy mảng qua sông, dầm sương dãi nắng, mặt nứt nẻ mà chẳng đủ ăn. Giờ đây, họ đi thả câu chưa về, bầy cá chưa lại, lấy ai chèo thuyền cho quan? Vợ phu thuyền than thở: Ngày nào chồng tôi cũng bị gọi đi, để tôi ở nhà mong ngóng. Tôi lo chồng tôi theo quan lại tìm được chốn khác dựa lưng, lúc quay về chẳng còn nhớ vợ con. Đã bao đêm tôi không ngủ, hễ chợp mắt lại mơ thấy chồng bị lật thuyền. Chúa Then phân giải thiệt hơn, hỏi lâu, vợ chồng phu thuyền chấp nhận chèo thuyền đưa chúa Then vượt biển. Trước lúc chia tay vợ chồng phu thuyền tâm sự: "Đi trước đừng quên sau anh nhé/Nghìn xa vẫn còn nhớ cửa nhà/Đi không yêu vợ người thành vợ mình/Không ham đường ích kỷ chơi hoa/Đất trời không có mắt khó che/Xem nhau chưa được no lẫn nào/Việc khẩn cấp như lửa cháy núi rừng/Lấy nhau về bỏ trống để không/Làm sao thất cổ chết cho xong/Chịu cơ hàn, đói rách lo toan/Đêm qua em mơ giật mình thật xấu/Mơ thấy gà đội nón ăn cơm/Mơ thấy chó chống gậy lên thang/Nên đi hay không nên đi anh hỏi/Lẳng lặng nghe em nói đôi lời/Hãy nghe kể giấc mơ em trước/Như để Thắm chiếu bóng Hằng Nga/Anh đi nước mắt rơi rụng rời/Hay tàn hơi cho em đi theo chồng/Thuyền rơi xuống bến chua là thôi/Vợ chồng được chết nước cùng nhau/Vợ chồng phu thuyền đợi nhau ngàn năm/Em ơi đừng than khóc gì nhiều"²³.

Thuyền đã vượt qua biển cả mênh mông, đoàn quân chúa Then đã đến nơi có đường xuống Long vương Thủy phủ cứu vía bị giam cầm. Thấy Then kể: Dòng nước xuống thủy phủ tối đen, u ám, muốn xuống phải có phép thủy tán, có gây xích trường của Phật Bà, phải có lệnh bài, ấn tín Ngọc hoàng,

phải mời sáu mươi tướng nhà Phép, tám mươi thầy nhà Công, phải mời các em Hoan Húy, Phặc Phiến, các nàng Nữ Tú, Tiên Đan cùng đi. Có trong tay phép thuật, quan tướng nhà trời hộ mệnh, chúa Then dễ dàng dẫn đoàn quân âm binh tiến vào cửa Long cung Hà bá, cửa Ngũ hải Long vương, cửa quan Hải Giang, cửa Thập điện Long vương dằng lẽ mà không trở lực nào ngăn được. Thấy Then mô tả: Đất Long vương có ba mươi phố dọc ngang, có ba mươi hai đường hội tụ, nào đường xuống Diêm La, đường xuôi về Nước Bạc, đường xuống bến Phù Sa, đường về nơi Thập điện.

Trước lúc khởi binh, chúa Then khuyến cáo quan quân không được mê nữ sắc, không được mua hương hoa ở chợ, không được rời quân ngũ. Vì đất Long vương chợ búa cũng tấp nập như chợ Tam Quang trên mừng Trời, các thiếu nữ ở đất Long vương cũng xinh đẹp, quyến rũ như các tiên nữ trên thượng thiên. Dặn dò xong, chúa ra lệnh tiến quân trong tiếng trống giục liên hồi, tiếng mã la huyền não, cờ xí rợp trời.

Rất nhanh chóng, binh quân chúa Then đã phát hiện vía bị giam dưới cửa Ngoan Gia, mừng Nguyễn. Chúa Then phán: "Người nào lấy hồn xuống dưới này đày đọa?/Xích vía ở chỗ này không tốt/Đày đọa hồn ở nơi này không được". Chúa Then cho quân mai phục, vận chuyển rơm lửa, phóng hỏa thiêu cháy công đường Long vương, lửa sáng rực cả Thập điện. Chúa Then giục vía: Hãy trèo lên lưng ngựa, lưng rồng, theo chúa vượt đường về bản quán²⁴.

Từ cung Long vương tới cửa Mẹ Hoa, đoàn quân của chúa Then còn phải vượt qua ba trăm nẻo thác nước, sáu trăm luồng thác trào cuộn cuộn, phải vượt qua ao mừng Trời, hồ mừng Thiên, phải đến núi Ru Mi, nơi có ba trăm đường tiên ải. Từ đấy, mới có đường lên Thiên Thai vào cửa Mẹ Hoa dâng lễ cầu con.

Mẹ Hoa là vị tiên thánh chuyên giữ việc cấp hoa (tức con người) xuống trần gian. Mẹ ở trên thiên cung, nơi có sông chảy lững lờ, ngàn hoa hương tỏa, hồ sen thơm ngát, uyên ương đua bơi, có hàng trăm nàng tiên dệt vải, dệt chăn, dệt điệu. Mẹ Hoa có cây hoa vàng, hoa bạc. Hoa vàng Mẹ ban xuống, người trần thế sẽ sinh con trai, còn hoa bạc sẽ sinh con gái. "Việc phân hoa của mẹ dựa vào phúc đức

ăn ở của từng cặp vợ chồng. Ai ăn ở có phúc đức thì Mẹ phân cho hoa tươi tốt, bông to, bông khỏe. Ai ăn ở thất đức, bạc bẽo, vô ơn sẽ nhận được những hoa gầy, hoa héo, hoặc Mẹ không phân hoa nào”²⁵. Cũng có người không may, “Kết bạn lâu năm, kết đôi lâu ngày/Chưa được chia hoa, hoa chưa đến đậu/Con ơi! Ngày xưa con ơi kết đôi/Hoa không chia, hoa không đậu/Lễ này

tiến về gia tiên lễ tạ/Tiến lễ về bà sinh cầu hoa/Hoa chia xuống, hoa đến đậu/Kết đôi lâu năm/Sinh con xuống dương thế một thân, một bóng/Không có tiếng con trẻ sớm khuya/Lễ này tiến vào cửa bà sinh cầu hoa/Gia tiên cao ông, bà để chia hoa về dương thế hộ thân/Chia về cho dương gian hộ số/Con ơi! Lễ này ngày trước con không đem đến trả/Tiến lễ về cầu hoa nơi cung bà đế/Cầu mong con sinh xuống chốn dương gian”²⁶.

Từ cửa Mẹ Hoa, đoàn quân của chúa Then tiếp tục vượt qua núi Khau Khắc, Khau Cài để vào chợ Tam Quang nộp lễ. Thấy Then kể: Tam Quang là chợ lớn nhất trên mừng trời. Nơi đây, có ba mươi dãy phố phường, cung điện nguy nga, có mọi thứ để mua sắm, từ lụa là, gấm vóc, quần áo, đến đồ dùng gia đình, nhạc cụ dùng cho thầy Then, thầy Tào. Những cô gái bán hàng ở chợ Tam Quang rất nét na, xinh đẹp, ăn nói khéo léo lôi cuốn khách bán mua. Anh lính nào ham mê sắc đẹp khó có đường trở lại trần gian.

Từ chợ Tam Quang, đoàn quân của chúa Then phải vượt qua đồng Khai Quang, đường Khai Sáng, đi về rẻo Nà Lại, khải Nà Đon, để tới cung vua Ngọc Hoàng thượng đế.

Bước vào cung điện nguy nga của Ngọc hoàng Thượng đế, sặc sỡ những ngói vàng, ngói xanh, cảnh sắc hài hòa cao sang, có hồ phục, kỳ lân, có hạc châu, phương múa. Đoàn quân của chúa Then



Múa Châu trong Then “Cầu Hoa” của dân tộc Tày (Lạng Sơn) - Ảnh: Nguyễn Danh Long

dâng lễ trà lên Ngọc hoàng. Người phán: chúa Then đặt lễ, ta trả hồn xuống cho. Từ nay cho vinh hoa phú quý, bình an mát mẻ thọ trường”²⁷.

Đặt được lễ hết các cửa thần thánh, chúa Then ra lệnh hồi binh mã. Chúa điểm binh nơi đồng ruộng lớn, ra lệnh binh quân quân vía, đưa vía theo chúa quay về trần gian.

Đoàn quân vượt về chốn yêu tinh để trả gậy cho yêu tinh Dả Dỉn, rồi đi tiếp xuống mừng Khau Khắc, trạm Ba Cây, cung Tam Bảo rồi đưa lệnh bài vào Thổ Công đầu làng, Thành hoàng đầu bản, kết thúc chuyến đi. Lễ Then khép lại”²⁸.

Những câu chuyện kể trong các lễ Then đã vẽ ra một thế giới siêu thực, khác lạ với thế giới loài người. Nơi ấy cũng có núi đồi, đồng ruộng, sông ngòi, biển khơi, làng bản; cũng có phố xá, chợ búa; cũng có cung vua, phủ chúa, cũng ăn chơi, cũng tiệc tùng nhưng khác nơi trần thế. Nhưng lực lượng ngự trị thế giới ấy là xã hội hồn ma, xã hội tiên thánh - những người có đời sống phi phạm, sinh ra để cai quản tinh thần của thế giới con người.

Những câu chuyện kể trong các lễ Then là dịp đưa con người đi du ngoạn trong thế giới ảo kỳ thú, khơi gợi trí tưởng tượng, tạo ra những phút giây hưng phấn, thoát khỏi cuộc sống trần tục với nhiều vất vả. Những câu chuyện đó cũng là nguyên có, là lực đẩy các thầy Then và cả những người dự lễ Then đi vào trạng thái nhập đồng.

Mục đích chính của những câu chuyện kể trong mỗi lễ Then, không chỉ khuyên nhủ con người ăn ở có đức, biết yêu thương, đùm bọc nhau, để khi chết, hồn vía không bị giam cầm nơi địa ngục Long vương, mà được về sống an nhàn nơi nương Đằm, mà còn để cộng đồng Then tin rằng, các thầy Then là người có khả năng liên lạc được với xã hội tiên thánh, với thế giới vô hình, cầu xin được các tiên thánh cứu giúp con người tránh khỏi nạn ách.

Giá trị bất hủ của mỗi câu chuyện kể trong lễ Then, còn là tấm gương phản ánh chân thực đời sống xã hội của người Tày, Nùng, Thái trong trường kì lịch sử, từ nỗi đau của hủ tục ép duyên; nỗi bất bình về phu phen tạp dịch; nỗi thống khổ của nạn hạn hán, mất mùa, đói kém; sự tan nát gia đình của nạn cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện, đến những câu chuyện cổ tích, chuyện ngụ ngôn giải thích về đạo lý, về kinh nghiệm sống. Những nội dung văn học ấy, đã góp phần làm cho Then trở thành tín ngưỡng dân gian có giá trị nhân văn sâu sắc, có sức sống lâu bền./.

Đ.H.L

Chú thích:

1- Có thầy Then giải thích, khoảng giữa nương Đất và nương Trời là nương Đằm (tức làng hồn vía tổ tiên), cũng có thầy Then cho rằng, nương Đằm ở trong nương Trời.

2- Mười lăm khoa cúng là nội dung cuốn sách "Cúng Then" (chữ Nôm Tày) truyền đời trong gia tộc Then Lương Long Văn.

3- Mẹ Hoa: người mẹ sinh sản, bà có cây hoa vàng và hoa bạc. Khi bà cấp hoa vàng sẽ sinh con trai, cấp hoa bạc sẽ sinh con gái.

4- Con nuôi: là những người được thầy Then cứu giúp khỏi tai ương, bệnh tật, đem lại niềm vui.

5- Mâm khoản: tức mâm lễ cúng vía.

6- Chúng tôi sử dụng từ quân sự vì đội quân âm binh của thầy Then "súng có hàng trăm khẩu, chó săn có hàng trăm con" để trấn áp các ma ác.

7- Binh mã: đội quân âm của thầy Then gồm: binh, ngựa, voi và rồng.

8- Khoản: tức là hồn vía.

9- Đằm tổ: tức tổ tiên nghề nghiệp của thầy Then cư ngụ trên nương trời.

10- Tóm tắt nội dung lời ca trong tiết lễ "Khiển hương" do ông Then Hà Ngọc Cao, làng Ái, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang hát khi làm Then "Nối số".

11- Tóm tắt nội dung lời ca trong tiết lễ "Tẩy uế do ông

Then Hoàng Đức Dục, huyện Ba Bể hát khi làm Then "Mừng nhà mới".

12- Chúa Then: là tên dành để gọi thầy Then khi thầy làm lễ, dẫn đoàn quân âm binh hành quân tới ba nương: Trời, Đất và Nước.

13- Mẹ Báu (Bầu), Mẹ Khoản là những bà mẹ có trách nhiệm giữ việc sinh sản của con người nơi trần thế.

14- Mẹ Hoa: vị thần phân con cho con người nơi trần thế.

15- Tóm tắt lời ca trong tiết lễ "Hành binh" của ông Then Nông Văn Lưới, Lào Cai hát trong lễ Then "Gọi hồn - mừng thọ cầu khoản".

16- Không, Khái: là danh từ chỉ các vùng tự nhiên không có làng bản trên nương Trời.

17- Tóm tắt lời ca trong lễ tiết "Mượn gậy thần Dả Dìn" do bà Then Nông Thị Kịt, Lạng Sơn hát khi làm Then "Cáo lão".

18- Trích lời ca Then trong tiết lễ "Làm nhà vía trên nương Trời" do thầy Then Vàng Văn Thức, Mường Lay, Điện Biên hát khi làm Then "Bắc cầu truyền nghề".

19- Tóm tắt lời ca Then trong tiết lễ "Dâng lễ cửa Phật" do thầy Then Hoàng Hưng, Cao Bằng hát khi làm Then.

20- Tóm tắt lời ca Then trong tiết lễ "Bách diếu" do thầy Then Lưu Đình Bạo, Bắc Kạn hát khi làm Then.

21- Cường, sớ: học trò của thầy Then. Câu này nói Then phải lên rừng tìm đệ tử cùng làm Then với mình.

22- Trích lời ca trong tiết lễ "Chầu quang chầu nạn" do bà Then Chu Thị Hồng Vân, Bắc Giang hát trong khi làm lễ Then.

23- Trích lời ca trong tiết lễ "Khảm hải" do ông Then Hoàng Đức Dục, Bắc Kạn hát trong khi làm lễ Then.

24- Tóm tắt lời ca trong tiết lễ "Tìm vía dưới Long vương" do ông Then Nguyễn Văn Thọ, Lạng Sơn hát trong khi làm lễ Then Thôi Tang.

25- Triệu Thị Mai, Lễ Cầu tự của người Tày Cao Bằng.

26- Tóm tắt lời ca trong lễ tiết "Chầu Mẹ Hoa" do bà Then Nông Thị Lim, Lạng Sơn hát trong lễ Then Cầu Hoa.

27- Tóm tắt nội dung lời ca trong hai tiết lễ "Chợ Tam Quang" và "Cung Ngọc hoàng" do bà Then Nông Thị Kịt, Lạng Sơn hát khi làm Then "Cáo lão".

28- Bài viết dựa trên kết quả điền dã và những bản dịch các lễ Then của các tác giả: Ma Văn Đức, Hoàng Thị Đại, Nguyễn Thị Lương, Hoàng Văn Hạnh, Triệu Văn Dũng, Lưu Đình Bạo, Triệu Thủy Tiên, Phan Muộn, Chu Văn Minh, Hà Ngọc Cao, Bế Sơn Chung, Nông Văn Trung, Lương Văn Lưới, Vàng Vị Vĩ, Chu Hồng Phương, Đỗ Trung Huyền, Hoàng Đức Dục, Hoàng Văn Tâm, Lữ Thị Thiểm.

(Ngày nhận bài: 11/1/2017; ngày phản biện đánh giá: 15/3/2017; ngày duyệt đăng bài: 09/4/2017).